

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TÂN KIÊN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2024

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TÂN KIÊN**

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Hồ Thị Thủy Tiên	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Thị Thanh Diễm	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Nguyễn Thị Tuyết Hằng	Thư ký hội đồng	Thư ký Hội đồng	
5	Đặng Thị Cẩm Thuyết	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
6	Võ Thị Tố Trâm	Tổ trưởng	Ủy viên Hội đồng	
7	Lâm Phương Khanh	Tổ trưởng	Ủy viên Hội đồng	
8	Nguyễn Thị Thanh Trang	Tổ trưởng	Ủy viên Hội đồng	
9	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Tổ trưởng	Ủy viên Hội đồng	
10	Trần Thị Tuyết Mai	Tổ trưởng	Ủy viên Hội đồng	
11	Võ Thị Kim Tuyền	Tổ trưởng	Ủy viên Hội đồng	
12	Phạm Võ Tường Khanh	Tổ trưởng	Ủy viên Hội đồng	
13	Lê Đắc Ánh	Tổ trưởng	Ủy viên Hội đồng	
14	Nguyễn Thúy Hằng	Tổ trưởng	Ủy viên Hội đồng	
15	Trần Tấn Phát	Bí thư chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	
16	Nguyễn Phú Tân	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	14
Mở đầu	14
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	15
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	17
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	19
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	22
Tiêu chí 1.5: Lớp học	25
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	26
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	28
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	30
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	32
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	34
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	36
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	37
Mở đầu	37
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	37
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	39
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	42
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	43
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	45

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	46
Mở đầu	46
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	46
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	48
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính – quản trị	50
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	52
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	54
Tiêu chí 3.6: Thư viện	56
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	58
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	59
Mở đầu	59
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	59
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	62
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	64
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	65
Mở đầu	65
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	65
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	68
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	70
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	72
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	74
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	76
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	80
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	81
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (×) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X

Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: đạt Mức 2

2. Kết luận: đạt Mức 2

Phần I.
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trung học cơ sở Tân Kiên

Tên trước đây: Phổ thông cơ sở Tân Kiên

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Hồ Thị Thủy Tiên
Huyện/huyện/thị xã/ thành phố	Bình Chánh	Điện thoại	02837602798
Xã/phường/thị trấn	Tân Kiên	Fax	Không
Đạt CQG	KĐCL cấp độ 1 năm 2018	Website	http://thcstankien.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	QĐ số 623/QĐ-UB, ngày 07/7/1994	Số điểm trường	01
Công lập	Công lập	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Khối lớp 6	08	10	14	11	12
Khối lớp 7	08	08	10	14	10
Khối lớp 8	07	08	08	10	13
Khối lớp 9	09	07	08	08	9
Cộng	32	33	40	43	44

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	31	31	58	58	58	
1	Phòng học	24	24	45	45	45	
a	Phòng kiên cố	24	24	45	45	45	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	Phòng học bộ môn	05	05	09	09	09	
a	Phòng kiên cố	05	05	09	09	09	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khối phục vụ học tập	02	02	04	04	04	
a	Phòng kiên cố	02	02	04	04	04	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	

c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	04	04	15	15	15	
1	Phòng kiên cố	04	04	15	15	15	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	00	00	00	00	00	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: ngày 06 tháng 9 năm 2023

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó Hiệu trưởng	02	02	00	00	01	01	
Giáo viên	64	51	02	01	60	03	
Nhân viên	03	03	00	00	03	00	
Cộng	70	57	02	01	64	05	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số giáo viên	50	54	55	64	64
2	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	04	06	06	12	12
3	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	00	00	00	00
4	Tỷ lệ giáo viên/ lớp	1,56	1,63	1,37	1,48	1,48
5	Tỷ lệ giáo viên/ học sinh	0,03	0,04	0,03	0,03	0,03

4. Học sinh**a) Số liệu chung**

TT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1289	1338	1589	1654	1782	
	<i>Nữ</i>	617	633	728	743	845	
	<i>Dân tộc</i>	52	62	37	66	82	
	<i>Khối 6</i>	348	415	561	410	512	
	<i>Khối 7</i>	318	333	409	547	387	
	<i>Khối 8</i>	294	312	318	394	519	
	<i>Khối 9</i>	329	278	301	303	364	
2	Tổng số tuyển mới	348	415	561	408	512	
3	Học 2 buổi/ ngày	623	278	1589	1654	1782	
4	Bán trú	00	00	624	600	891	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/ lớp học	40,28	40,54	39,72	38,46	40.5	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	1289 100%	1338 100%	1589 100%	1654 100%	1782	
	<i>Nữ</i>	617	633	728	743	845	
	<i>Dân tộc</i>	52	62	37	66	82	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	16/13	09/01	11/06	14/02	13/00	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	00	00	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	100	103	112	82	94	
	<i>Nữ</i>	48	51	59	40	52	
	<i>Dân tộc</i>	19	29	27	66	82	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00	
	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00	

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	34.12%	40.4%	39.94%	40.96%	40.00%
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	41.21%	35.7%	35.02%	37.91%	41.7%
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0.16%	0.92%	1.28%	0.0%	1.0%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	74.47%	76.3%	72.08%	78.99%	81%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	23.48%	19.5%	22.36%	17.71%	14%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	2.05%	3.98%	5.5%	3.29%	5%
Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00

Phần II.

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Tiền thân của trường Trung học cơ sở Tân Kiên chỉ tổ chức giảng dạy học sinh từ lớp 1 đến hết lớp 4 với tên gọi là Trường Tân Kiên, được xây dựng vào năm 1968. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, trường tổ chức dạy và học ở cả hai cấp 1 & 2 với tên gọi là Trường Phổ thông cơ sở Tân Kiên.

Ngày 24 tháng 02 năm 1990, theo Quyết định số 204/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, hai cấp học được tách ra, trường trở thành Trường Phổ thông cấp 2 Tân Kiên.

Ngày 17 tháng 7 năm 1994, Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh Quyết định đổi tên trường Phổ thông cấp 2 Tân Kiên thành Trường Trung học cơ sở Tân Kiên cho đến nay.

Trường Trung học cơ sở Tân Kiên trước đây tọa lạc tại địa chỉ D9/13D đường Dương Đình Cúc, ấp 4 xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 05 tháng 02 năm 2014, theo Quyết định số 14573/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, trường Trung học cơ sở Tân Kiên được xây mới và đưa vào sử dụng từ tháng 9 năm 2020 đến nay tại địa chỉ số 92 đường Bàu Gốc, ấp 3 xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường có 70 cán bộ quản lý - GV - NV với hơn 1800 học sinh. Tổng diện tích xây dựng của trường là 21.641 m² với kiến trúc 01 trệt, 03 lầu. Toàn trường gồm có 74 phòng, trong đó có 45 phòng học, 09 phòng bộ môn, 02 phòng Tin học với 85 máy tính có kết nối mạng internet đảm bảo cho sự phát triển bền vững, phù hợp với môi trường giáo dục tại địa phương.

Với mô hình giáo dục toàn diện về trí tuệ và thể chất, trường trung học cơ sở Tân Kiên đã nỗ lực phấn đấu để phù hợp với yêu cầu phát triển giáo dục của huyện, thành phố và quốc gia trong tương lai.

2. Mục đích tự đánh giá

Trường Trung học cơ sở Tân Kiên nhận thấy rằng hoạt động tự đánh giá chất lượng là một khâu quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo của trường. Tự đánh giá giúp cho nhà trường có cái nhìn tổng quát về những mặt mạnh, mặt tích cực,

đồng thời có cơ hội nhìn nhận những mặt hạn chế trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục mà nhà trường đã tiến hành trong nhiều năm qua để điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Kiểm định chất lượng trong giáo dục và đào tạo nói chung và giáo dục phổ thông nói riêng có một vị trí quan trọng trong công tác đảm bảo chất lượng giáo dục. Trong bối cảnh đất nước vận hành nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế về giáo dục ngày càng sâu rộng, kiểm định chất lượng được xem là một công cụ góp phần hoàn thiện thể chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực quản lý giáo dục và đào tạo.

Với sứ mạng: Tạo dựng được môi trường học tập lành mạnh, nền nếp, kỷ cương; có chất lượng giáo dục ổn định, học sinh có kiến thức, có tri thức vững vàng; công tác kiểm định chất lượng của nhà trường hướng đến việc duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục nhằm đạt mục tiêu “Trường đạt chuẩn quốc gia về kiểm định chất lượng”.

3. Quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá

Căn cứ theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường phổ thông theo cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện theo đúng quy trình đã được quy định như sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá (17/10/2023)
- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá (17/10/2023)
- Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng (01/11-26/11/2023)
- Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí (28/11-03/12/2023)
- Viết báo cáo tự đánh giá (từ 05/12/2023-24/12/2023)
- Công bố báo cáo tự đánh giá (26/12/2023)

Phạm vi tự đánh giá là toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo các tiêu chuẩn đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với

trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thành viên của hội đồng tự đánh giá tham gia hoàn thiện báo cáo tự đánh giá của nhà trường. Nhiệm vụ của hội đồng tự đánh giá là triệu tập và điều hành phiên họp các thành phần tham gia nhằm quán triệt quan điểm, chủ trương, mục đích yêu cầu và sự cần thiết của công tác tự đánh giá với sự phát triển của nhà trường trong giai đoạn mới. Thông qua phương án và kế hoạch tự đánh giá, Chủ tịch Hội đồng phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong hội đồng triển khai thực hiện việc thu nhập minh chứng, xử lý, phân tích và viết báo cáo tự đánh giá, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai tự đánh giá, từ đó thẩm định báo cáo nhằm đánh giá mức độ đạt được, xác định điểm mạnh và tồn tại của cơ sở giáo dục.

Hội đồng tự đánh giá tham mưu, đề xuất cho hiệu trưởng kế hoạch cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục sau tự đánh giá. Trong đó, thư ký sẽ chuẩn bị và cung cấp các văn bản liên quan cho Hội đồng tự đánh giá; tổng hợp ý kiến thảo luận trong các phiên họp của Hội đồng tự đánh giá, tổng hợp kết quả báo cáo, quản lý và lưu trữ minh chứng. Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; đôn đốc, giám sát kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo yêu cầu về chất lượng, quy trình, nội dung, hình thức, quy cách và tiến độ theo kế hoạch.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 đã nêu rõ vị trí của nhà trường, đặc biệt là việc hoàn chỉnh các cơ cấu tổ chức là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác tổ chức và quản lý trường học.

Tổ chức thực hiện phải đi đôi với kiểm tra nhằm điều chỉnh cũng như đưa ra các giải pháp phù hợp với thực tế vận động khách quan. Do đó, mọi kế hoạch hoạt động trong nhà trường chỉ thực sự có hiệu quả, có tác dụng và thực chất khi song song với việc triển khai, quán triệt các kế hoạch đó là các biện pháp chỉ đạo thực hiện cụ thể và

kiểm tra đánh giá một cách chính xác, công bằng, công khai, dân chủ của hiệu trưởng đối với mọi thành viên trong tập thể sư phạm nhà trường.

Trường trung học cơ sở Tân Kiên có hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng với 08 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng. Trường có tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Trường có hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỷ luật, hội đồng xét sáng kiến kinh nghiệm... Các tổ chức, hội đồng trường hoạt động đúng theo quy định của điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành. Trường có đủ giáo viên dạy đủ các môn học và thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Tân Kiên đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 [H1-1.1-01]. Kế hoạch đã xác định phương hướng, mục tiêu, giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục trung học cơ sở theo quy định tại Điều 27, Luật Giáo dục, phù hợp với nguồn lực của nhà trường như: đội ngũ cán bộ quản lý có kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo; đội ngũ giáo viên có lí tưởng nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm; cơ sở vật chất đầy đủ, khang trang; cha mẹ học sinh quan tâm hỗ trợ nhà trường trong công tác giáo dục và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đã được xác định trong Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

b) Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường của phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định theo Điều 27, Luật Giáo dục và đã được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường và đăng tải trên trang thông tin của nhà trường <https://thcstankien.hcm.edu.vn> [H1-1.1-04].

Mức 2:

Nhà trường giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển thông qua các cuộc họp Hội đồng trường, họp Hội đồng sư phạm. Cuối mỗi năm học, hiệu trưởng tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong hội đồng trường về việc thực hiện kế hoạch năm học và thực hiện chiến lược phát triển nhà trường [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]; [H1-1.1-09]; [H1-1.1-10].

Mức 3:

Hiệu trưởng rà soát chiến lược xây dựng và phát triển của trường theo đúng tình hình thực tế vào cuối mỗi năm học, để có phương án xây dựng kế hoạch giáo dục trong năm học mới. Đồng thời cùng hội đồng sư phạm nhà trường, cha mẹ học sinh và cấp ủy địa phương nơi cư trú phân tích các mặt mạnh, yếu, các cơ hội và thách thức của nhà trường trong các phiên họp tổng kết để rà soát, bổ sung điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của trường. Tuy nhiên, cha mẹ học sinh chưa chủ động trong việc tham gia góp ý xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-11]; [H1-1.1-12].

2. Điểm mạnh

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh và tình hình thực tiễn của nhà trường; được theo dõi, rà soát, bổ sung, điều chỉnh phù hợp theo từng giai đoạn.

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng bằng văn bản và được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh phê duyệt.

3. Điểm yếu:

Cha mẹ học sinh chưa chủ động trong việc tham gia góp ý xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng tiếp tục rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường theo định kỳ để từ đó có hướng phát huy mặt mạnh đồng thời bổ sung và điều chỉnh kịp thời những mặt hạn chế, đồng thời nhà trường tạo điều kiện, định hướng cho cha mẹ học sinh có thể góp ý các nội dung trong phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập theo đúng quy định Điều 20 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng trường có 13 thành viên: cán bộ quản lý, bí thư chi bộ, chủ tịch công đoàn, bí thư chi

đoàn và một số tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng, phó chủ tịch xã, trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh [H1-1.2-01]. Ngoài ra, trường còn có các hội đồng khác: hội đồng thi đua - khen thưởng, hội đồng tuyển sinh lớp 6 [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03] và các hội đồng tư vấn như: hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở, hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm, hội đồng thi giáo viên giỏi giúp hiệu trưởng quản lý về chuyên môn và quản lý nhà trường [H1-1.2-04]. Trong các năm học vừa qua, trường không có giáo viên, nhân viên và học sinh vi phạm đến mức kỷ luật nên không có thành lập hội đồng kỷ luật.

b) Hội đồng trường có cơ cấu tổ chức, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn, hoạt động theo quy định tại Điều 10 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, có quy chế hoạt động góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng nề nếp, kỷ cương của nhà trường [H1-1.2-05]. Hội đồng thi đua - khen thưởng, hội đồng kỷ luật và hội đồng tư vấn khác đều thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 12 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.2-04]; [H1-1.2-06].

c) Hàng năm, hoạt động của các hội đồng nhà trường được định kỳ rà soát qua các cuộc họp hội đồng trường, họp tổ, họp chuyên môn và họp hội đồng đánh giá để xây dựng nề nếp kỷ cương của nhà trường và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ngày một phát triển [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07].

Mức 2:

Hội đồng nhà trường hoạt động có hiệu quả, quyết nghị về mục tiêu, chiến lược phương hướng phát triển của nhà trường; về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết nghị của hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường; góp ý, tư vấn cho hiệu trưởng về công tác quản lý chuyên môn và các biện pháp cải thiện những chỉ tiêu chưa đạt trong từng năm học [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]; [H1-1.2-05]. Hội đồng thi đua khen thưởng đã tham mưu xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua khen thưởng giáo viên và học sinh; đề ra các biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt - học tốt của nhà trường [H1-1.2-06]. Nhà trường thực hiện quy chế thi đua khen thưởng trên tinh thần động viên giáo viên, học sinh để nâng cao

chất lượng dạy và học của nhà trường [H1-1.2-02]; [H1-1.2-06]. Tuy nhiên, nhà trường còn bị động về thời gian khi tổ chức các cuộc họp.

2. Điểm mạnh

Trường Trung học cơ sở Tân Kiên có đầy đủ hội đồng trường và các hội đồng khác. Các hội đồng hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 10, 12 của Điều lệ trường trung học và các quy định của pháp luật, được định kỳ rà soát đánh giá và hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa chủ động về thời gian khi tổ chức các cuộc họp của các hội đồng tư vấn vì một số thành viên làm công tác giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức, cụ thể hóa kế hoạch hành động để phổ biến, triển khai đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và các tổ chức đoàn thể nhằm thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả cao nhất; tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động, phát huy tính chủ động của các bộ phận, sự phối hợp giữa các bộ phận, đoàn thể, cá nhân trong nhà trường nhằm mang lại hiệu quả cao trong công việc và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các thành viên tham gia đầy đủ các buổi họp, tạo nhiều cơ hội cho các thành viên góp ý dưới nhiều hình thức.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh đều có cơ cấu tổ chức theo quy định. Công đoàn trường gồm có 70 công đoàn viên, Ban chấp hành Công đoàn gồm có 5 thành viên. Chi đoàn trường gồm có 25 đoàn viên, Ban chấp hành Chi đoàn gồm có 5 thành viên. Tổ chức Đội Thiếu niên Tiên phong trong nhà trường gồm có 44 chi đội và 01 Ban chỉ huy Liên đội [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

b) Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh trong của trường đều hoạt động đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

c) Hàng năm, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh trong nhà trường được rà soát, đánh giá các hoạt động vào cuối mỗi năm học [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09]. Điều đó đã góp phần hỗ trợ cho các hoạt động chung của trường để xây dựng nhà trường ngày càng phát triển toàn diện.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam của nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ Đảng trường Trung học cơ sở Tân Kiên trực thuộc Đảng ủy xã Tân Kiên có 30 Đảng viên, cấp ủy chi bộ có Quyết định chuẩn y của Đảng ủy xã Tân Kiên [H1-1.3-10].

Chi bộ Đảng đã đề ra các Nghị quyết để hiệu trưởng và các đoàn thể công đoàn, chi đoàn thực hiện. Hàng năm, chi bộ phát triển thêm đảng viên để gia tăng các nhân tố tích cực có năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt. Trong 05 liên tiếp từ năm 2018 đến 2022, chi bộ trường đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Các tổ chức đoàn thể được đánh giá xuất sắc trong hoạt động hàng năm [H1-1.3-11].

b) Công đoàn trường chăm lo tốt đời sống cho công đoàn viên để đội ngũ an tâm công tác, đồng thời động viên giáo viên, nhân viên tích cực thi đua các phong trào của trường, của cấp trên phát động. Công đoàn được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13].

Chi đoàn tập hợp được đoàn viên giáo viên thực hiện tốt các phong trào của huyện đoàn, của phòng Giáo dục và Đào tạo và đạt nhiều thành tích trong các hoạt động. Chi đoàn được công nhận xuất sắc về tổ chức, có nhiều đóng góp trong các hoạt động trên địa bàn xã và đóng góp cho ngành [H1-1.3-05]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-15]; [H1-1.3-16].

Tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong của trường đã tham gia tích cực các hoạt động phong trào học tập và phong trào của đoàn đội, đạt nhiều thành tích và được huyện đoàn công nhận liên đội mạnh [H1-1.3-14]; [H1-1.3-17].

Mức 3:

a) Trong 05 liên tiếp từ năm 2018 đến 2021, chi bộ của trường đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-11].

b) Tổ chức Công đoàn trong nhà trường chăm lo về chế độ nghỉ bệnh, nghỉ thai sản, chế độ bảo hiểm xã hội, khám sức khỏe định kỳ ... cho công đoàn viên, tích cực tham gia các hoạt động của Liên đoàn Lao động phát động [H1-1.3-07]. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh phối hợp và tham gia tích cực các phong trào Đoàn Đội của trường và địa phương, hỗ trợ tích cực cho hoạt động chuyên môn, giáo dục đạo đức và rèn kỹ năng sống cho học sinh [H1-1.3-08]. Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh của trường đã có những đóng góp tích cực hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng được cấp trên công nhận và khen thưởng. Tuy nhiên, các hình thức sinh hoạt chuyên đề của chi đoàn chưa thực sự đa dạng và phong phú [H1-1.3-13]; [H1-1.3-16]; [H1-1.3-17].

2. Điểm mạnh

Liên tục từ năm 2018 đến năm 2022, Chi bộ Trường Trung học cơ sở Tân Kiên được đánh giá, phân loại là chi bộ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

3. Điểm yếu

Hình thức sinh hoạt chuyên đề của chi đoàn chưa thật sự đa dạng, phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, bí thư chi bộ - hiệu trưởng nhà trường sẽ tiếp tục tạo điều kiện hoạt động và phát huy tốt vai trò của các đoàn thể; tăng cường công tác phối hợp hoạt động giữa các đoàn thể. Bí thư chi bộ chỉ đạo chi đoàn xây dựng các hoạt động có tính sáng tạo hơn nhằm thu hút đoàn viên tham gia.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường Trung học cơ sở Tân Kiên có 03 cán bộ quản lý gồm hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.4-01].

b) Trường cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học, tổ chức bộ máy được chia thành 9 tổ gồm 1 tổ văn phòng và 8 tổ chuyên môn, trong đó có 04 tổ chuyên môn độc lập gồm: tổ Ngữ văn, tổ Toán, tổ Tiếng Anh, tổ Giáo dục thể chất và 4 tổ chuyên môn ghép: Tổ Khoa học tự nhiên, tổ Khoa học xã hội, tổ Công nghệ - Tin học và tổ Nghệ thuật.

Các tổ Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội có 01 tổ trưởng và một tổ phó; các tổ Giáo dục thể chất, Công nghệ - Tin học và Nghệ thuật chỉ có tổ trưởng. Các tổ ghép có nhóm trưởng phụ trách chuyên môn [H1-1.4-02].

Tổ Văn phòng có tổ trưởng, được cơ cấu tổ chức theo quy định tại điều 15 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.4-03].

c) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có kế hoạch hoạt động hàng năm dựa trên kế hoạch chung của nhà trường để xây dựng kế hoạch theo tuần, tháng, học kỳ và năm học phù hợp với điều kiện và nhân lực của tổ [H1-1.4-04].

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học: tổ chức cho giáo viên học bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nghiệp vụ giáo viên qua thao giảng, báo cáo chuyên đề, nhận xét và đánh giá, xếp loại các thành viên trong tổ theo quy định của chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định khác hiện hành, đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên. Họp định kỳ 2 tuần/lần để nhận xét rút kinh nghiệm, nêu các kế hoạch phương hướng hoạt động theo quy định [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08].

Mức 2:

a) Hàng năm, vào đầu năm học, mỗi tổ chuyên môn đều lập kế hoạch đề xuất và thực hiện được mỗi học kỳ ít nhất 01 chuyên đề của tổ và của trường. Các chuyên đề của các tổ thực hiện đều có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy và học [H1-1.4-09]; [H1-1.4-10].

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh việc thực hiện nhiệm vụ được phân công 02 tuần 01 lần trong sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công việc tại đơn vị [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

Mức 3:

a) Tổ chuyên môn đã thực hiện nhiều chuyên đề của tổ và trường hàng năm như “Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học” và “Nâng cao chất lượng tuyển sinh 10”, ... đã đóng góp nhiều trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

Tổ văn phòng cũng có nhiều đóng góp trong việc hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Thư viện giới thiệu sách, tư liệu cho giáo viên và học sinh, phối hợp với tổ bộ môn thực hiện các chuyên đề, cuộc thi chuyên môn. Nhân viên y tế tổ chức những buổi truyền thông chăm lo sức khỏe cho giáo viên và học sinh. Kế toán thực hiện tốt các chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh. Bộ phận phục vụ, bảo vệ cũng làm tốt nhiệm vụ được phân công đảm bảo an toàn nơi trường học và vệ sinh môi trường xanh sạch đẹp [H1-1.4-04]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-11].

b) Hàng năm, theo kế hoạch năm học các tổ chuyên môn đều tổ chức các chuyên đề có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của trường và được Hội đồng bộ môn của huyện nhận xét đánh giá tốt. Sau khi thực hiện chuyên đề, chất lượng giáo dục của nhà trường có cải thiện, giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, học sinh hứng thú hơn trong học tập [H1-1.1-06], [H1-1.4-10].

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức và kế hoạch hoạt động đúng quy định theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động tích cực, hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn 3/8 tổ chuyên môn (tỷ lệ 37.5%) là tổ ghép nhiều bộ môn nên có ảnh hưởng nhất định đến thời gian và nội dung sinh hoạt tổ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ hoạt động chuyên môn để nâng cao hiệu quả trong hoạt động nhà trường. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng chuyên môn sắp xếp thời khóa biểu giảng dạy phù hợp đối với giáo viên ở các tổ ghép nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc sinh hoạt tổ chuyên môn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học**Mức 1:**

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Trường có đủ các khối lớp 6, 7, 8, 9 của cấp học và bảo đảm quy định về độ tuổi học sinh theo quy định [H1-1.5-01].

b) Lớp học được tổ chức theo quy định của Điều 16, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Học sinh được tổ chức theo lớp, mỗi lớp có tối đa 45 học sinh, được giáo viên chủ nhiệm phân công 01 lớp trưởng và 03 lớp phó. Mỗi lớp được chia thành 04 tổ, mỗi tổ không quá 12 học sinh, trong tổ có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra vào mỗi đầu năm học [H1-1.5-02].

c) Mỗi lớp học có một giáo viên chủ nhiệm quản lý học sinh. Giáo viên chủ nhiệm phân công cho lớp trưởng, các lớp phó chịu trách nhiệm quản lý lớp. Tổ trưởng, tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra chịu trách nhiệm quản lý tổ [H1-1.5-02].

Mức 2:

Đến thời điểm đánh giá, Trường Trung học cơ sở Tân Kiên có 44 lớp. Sĩ số học sinh ở mỗi lớp học không quá 45 học sinh, bình quân 41 học sinh/lớp. Tổng số học sinh toàn trường là 1805 học sinh (khối 6: 517 học sinh; khối 7: 392 học sinh; khối 8: 530 học sinh; khối 9: 366 học sinh [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03].

Mức 3:

Trường có 44 lớp, sĩ số bình quân là 42 học sinh/ lớp [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối lớp học; được tổ chức biên chế lớp và ban cán sự lớp đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Sĩ số học sinh trong một lớp của trường tối đa không quá 45 em.

3. Điểm yếu

Còn nhiều lớp có sĩ số vượt quá 40 học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thực hiện tổ chức lớp học theo quy định, đồng thời kiến nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh có kế hoạch phân bổ số lượng học sinh tuyển sinh lớp 6 phù hợp với tình hình cơ sở vật chất của trường nhằm tạo điều kiện cho trường đảm bảo sĩ số 40 học sinh/lớp để đạt Mức 3.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ hồ sơ sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục quy định tại Điều 21, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, gồm: sổ đăng bộ [H1-1.5-01], học bạ của học sinh [H1-1.6-03]; sổ theo dõi và đánh giá học sinh [H1-1.5-03]; Kế hoạch giáo dục của nhà trường [H1-1.1-03], sổ ghi đầu bài của lớp [H1-1.6-02], sổ quản lý cấp phát văn bằng [H1-1.6-04], sổ quản lý các văn bản, công văn đi, đến [H1-1.6-06]; hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục [H1-1.6-07]; hồ sơ quản lý thư viện [H1-1.6-08]; hồ sơ quản lý tài sản, tài chính [H1-1.6-09]; hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên [H1-1.4-06]; [H1-1.4-08], hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh [H1-1.6-10]; hồ sơ khen thưởng học sinh [H1-1.6-05]. Đối với tổ chuyên môn, có các loại hồ sơ: kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn [H1-1.4-04], sổ ghi chép nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn [H1-1.4-05]. Đối với giáo viên gồm: kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy [H1-1.6-11], sổ theo dõi và đánh giá học sinh [H1-1.6-12] và sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm) [H1-1.5-02].

b) Mỗi năm, nhà trường lập dự toán ngân sách nhà nước và được cấp trên phê duyệt; thực hiện thu chi, dự toán, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo đúng chế độ kế toán, tài chính của nhà nước [H1-1.6-13]; [H1-1.6-14]; [H1-1.6-15]; [H1-1.6-16]. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật, điều chỉnh hàng năm theo ý kiến đóng góp chính đáng của tập thể để hài hòa giữa nghĩa vụ và quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-17].

c) Nhà trường thực hiện việc quản lý, sử dụng tài chính đúng mục đích và hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Trong công tác quản lý hành chính, tài chính trường có ứng dụng công nghệ thông tin là phần mềm “Quản lý hành chính, tài chính và tài sản” đã tạo được hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường [H1-1.6-09].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản. Trường sử dụng các phần mềm như: phần mềm kế toán

hành chính sự nghiệp IMAS, phần mềm Bảo hiểm xã hội EFY, phần mềm hồ sơ cán bộ công chức điện tử, phần mềm thu học phí SSC, phần mềm xử lý văn bản văn phòng điện tử <https://vpdt-binhchanh.tphcm.gov.vn/>, phần mềm quản lý điểm, phần mềm xếp thời khóa biểu Vietschool, ... [H1-1.6-09].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.1-08]; [H1-1.6-16]

Mức 3:

Nhà trường chỉ có kế hoạch vận động tài trợ theo từng năm học, chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương [H1-1.6-14].

2. Điểm mạnh

Hoạt động tài chính minh bạch rõ ràng thực hiện theo đúng văn bản quy định về quản lý tài chính.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng công tác quản lý tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định; có kế hoạch trung hạn, dài hạn và tham mưu với lãnh đạo cấp trên về việc chỉ đạo và hướng dẫn đơn vị xây dựng kế hoạch để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Hàng năm, Trường Trung học cơ sở Tân Kiên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ chính trị, tin học, ngoại ngữ nhằm tạo điều kiện tốt cho đội ngũ nhà trường phát triển về chất lượng [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng vị trí việc làm và trình độ, phù hợp năng lực cá nhân, kỹ năng sư phạm. Việc phân công được tập thể sư phạm thảo luận, góp ý đảm bảo sự phân công rõ ràng, hợp lý, phù hợp với năng lực và sở trường công tác của từng cá nhân, đảm bảo tính hiệu quả trong hoạt động của nhà trường [H1-1.7-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản hiện hành. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc quản lý, giảng dạy và giáo dục học sinh, hỗ trợ phục vụ cho hoạt động dạy và học của nhà trường được tham gia sinh hoạt bồi dưỡng chuyên môn, hoạt động chuyên đề; được học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.7-04]; được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định như nâng lương, phụ cấp thâm niên, phụ cấp ưu đãi [H1-1.7-05]; được động viên, khen thưởng học kỳ, cuối năm khi hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.7-06]; được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe hàng năm theo quy định [H1-1.7-07]; được tham gia đóng góp ý kiến cho hiệu trưởng về xây dựng kế hoạch năm học của nhà trường, về hoạt động chuyên môn, cải tiến lề lối làm việc của trường, chế độ chính sách liên quan đến quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên qua họp tổ, nhóm chuyên môn, họp hội đồng sư phạm hàng tháng, qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, qua phiếu góp ý hàng quý [H1-1.7-08]; [H1-1.7-09].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn tăng cường dự giờ, thao giảng, hội giảng, chuyên đề, thường xuyên giám sát và kiểm tra sinh hoạt tổ chuyên môn, lấy chuyên môn làm cơ sở để bồi dưỡng đội ngũ, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và hướng dẫn học sinh học tập [H1-1.1-03]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-08]. Nhà trường luôn tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy, hoạt động giáo dục đồng thời tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi nhằm xây dựng, phát triển và nâng cao tay nghề cho đội ngũ. Tuy nhiên, việc đăng ký tham gia học tập trên chuẩn của giáo viên còn hạn chế [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Giáo viên, nhân viên luôn được tạo điều kiện để bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ. Nhà trường phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên phù hợp với sở trường và năng lực tạo điều kiện cho đội ngũ phát huy năng lực của mình.

3. Điểm yếu

Số lượng giáo viên tham gia lớp học trên chuẩn còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lí luận chính trị cho giáo viên, nhân viên và tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường. Đồng thời, hiệu trưởng vận động, khuyến khích giáo viên, nhân viên tích cực tham gia học tập bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Trong các năm học, nhà trường đảm bảo thực hiện kế hoạch giáo dục đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương [H1-1.1-08]. Căn cứ kế hoạch thời gian năm học, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục để tổ chức, điều hành hoạt động giáo dục và đề ra biện pháp quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện đầy đủ [H1-1.1-08]. Hoạt động giảng dạy được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. [H1-1.8-02]; [H1-1.6-02]; [H1-1.8-03]. Bên cạnh đó, nhà trường đã quan tâm tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm các hoạt động ngoại khóa về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu; các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường; hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác được tổ chức phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và lứa tuổi của học sinh [H1-1.1-03]; [H1-1.3-06].

c) Kế hoạch giáo dục được hiệu trưởng rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời qua việc theo dõi quá trình thực hiện các kế hoạch của giáo viên và nhân viên; qua báo cáo của phó hiệu trưởng về giáo viên và báo cáo của tổ trưởng văn phòng về nhân viên, từ đó rút kinh nghiệm để thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm học [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-08].

Mức 2:

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục, phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn kiểm tra kế hoạch giảng dạy của giáo viên; dự giờ, thăm lớp,... nhằm nắm bắt kịp thời việc thực hiện các kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác trong toàn trường [H1-1.4-04]; [H1-1.6-11]; [H1-1.8-02]. Qua đó, nhà trường xây dựng lực lượng

giáo viên, nhân viên nòng cốt giúp hiệu trưởng trong công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động của nhà trường. Trong các lần kiểm tra chuyên đề của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh, trường được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả trong công tác quản lý các hoạt động giáo dục [H1-1.1-08]; [H1-1.4-09]; [H1-1.4-10]; [H1-1.8-03]. Tuy nhiên, việc dự giờ, thăm lớp đôi khi chưa đồng đều ở các tổ bộ môn.

Trường tổ chức thực hiện dạy 02 buổi/ngày nên không dạy thêm, học thêm trong nhà trường. Tuy nhiên, việc kiểm tra hoạt động dạy thêm của giáo viên bên ngoài nhà trường chưa được thực hiện thường xuyên [H1-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; có rà soát, đánh giá điều chỉnh kịp thời phù hợp với các văn bản chỉ đạo giúp cho trường luôn đạt kết quả cao trong giáo dục.

3. Điểm yếu

Việc dự giờ, thăm lớp của cán bộ quản lý đôi khi chưa đồng đều ở các tổ bộ môn; việc kiểm tra hoạt động dạy thêm của giáo viên ngoài nhà trường chưa được thực hiện thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy, học và các hoạt động giáo dục khác theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời đẩy mạnh công tác dự giờ thăm lớp của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn để kịp thời nắm bắt, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giảng dạy phù hợp. Bên cạnh đó, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phối hợp với địa phương để kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng được quy chế dân chủ cơ sở và thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị thông qua các cuộc họp tổ, nhóm định kỳ mỗi tháng. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch năm học, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường như xây dựng kế hoạch năm học, nội quy của nhà trường, quy chế thi đua khen thưởng, quy chế chi tiêu nội bộ của trường trong hội đồng sư phạm, hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. Tuy nhiên, một vài giáo viên, nhân viên nhà trường đôi khi chưa mạnh dạn trong đóng góp ý kiến cá nhân [H1-1.7-08].

b) Nhà trường đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động, vì vậy trong các năm học không có các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

c) Hàng năm, nhà trường đã thực hiện tốt công khai chất lượng giáo dục vào đầu năm học, công khai về tài chính và báo cáo đầy đủ việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quy định [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05].

Mức 2:

Hiệu trưởng đã ban hành quy chế dân chủ cơ quan và công khai trong hội đồng sư phạm và trang thông tin điện tử của trường để thực hiện [H1-1.1-04]; [H1-1.1-07]; hiệu trưởng đã tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện và giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ, được đóng góp ý kiến xây dựng và phát triển nhà trường thông qua các cuộc họp định kỳ của nhà trường và thông qua hội nghị viên chức, người lao động hàng năm [H1-1.1-07]; [H1-1.9-05]. Cơ chế giám sát thực hiện quy chế dân chủ còn có sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, tổ chuyên môn trong nhà trường nhằm đảm bảo dân chủ phải đi đôi với nề nếp kỷ cương [H1-1.9-05]. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Bảng lương và các khoản chi đều được dán niêm yết tại phòng hành chính và qua zalo của trường [H1-1.9-05].

2. Điểm mạnh

Quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường đảm bảo được quyền lợi và thu nhập cho đời sống cán bộ giáo viên nhân viên của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên, nhân viên đôi khi chưa mạnh dạn trong đóng góp ý kiến cá nhân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy và đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Hiệu trưởng động viên, tạo điều kiện để giáo viên, nhân viên tích cực trong việc tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng các kế hoạch, các phương án về đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; kế hoạch phòng chống tai nạn, thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; kế hoạch phòng tránh các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường [H1-1.10-04]; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm được nhà trường tuyên truyền đến học sinh thể hiện qua kế hoạch vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-05]. Trường có tổ chức ăn cho học sinh bán trú đảm bảo đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-06].

b) Nhà trường công khai số điện thoại của trường và của hiệu trưởng cho phụ huynh và học sinh; trường có hệ thống tin nhắn, trang thông tin điện tử của trường, mạng xã hội... để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, phụ huynh, học sinh [H1-1.10-07]. Nhà trường phối hợp tốt các lực lượng trong và ngoài nhà trường đảm bảo trật tự an ninh, an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh của đơn vị [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09].

c) Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-08]. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường có ý thức tự giác thực hiện nội quy cơ quan, nội quy học sinh, tích cực góp phần đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường [H1-1.10-11].

Mức 2:

a) Nhà trường đã phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường trong Hội đồng sư phạm và trong các buổi sinh hoạt dưới cờ [H1-1.10-11]; [H1-1.10-12]. Tuy nhiên, các hình thức tuyên truyền chưa đa dạng, các chuyên đề tuyên truyền chủ yếu do trường thực hiện.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự của trường qua giáo viên bộ

môn, giáo viên chủ nhiệm, hộp thư góp ý, hệ thống tin nhắn, trang thông tin điện tử của trường, mạng xã hội... để có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên và học sinh [H1-1.10-07].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các phương án để đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Các hình thức tuyên truyền về an ninh, trật tự, an toàn trường học chưa đa dạng; các chuyên đề tuyên truyền chủ yếu do trường thực hiện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương để đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường. Đồng thời nhà trường duy trì tổ chức các buổi sinh hoạt dưới cờ nhằm tăng cường giáo dục ý thức và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; đồng thời tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương và các đoàn thể tổ chức đa dạng các hình thức tuyên truyền liên quan đến đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; có lớp học, số học sinh theo quy định và luôn đạt được những thành tích cao trong nhiều năm. Các tổ chuyên môn trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định, hoạt động theo đúng quy chế chuyên môn, các buổi họp đều có nội dung phong phú, thiết thực. Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy cơ quan và tuân thủ sự lãnh đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; không có hiện tượng vi phạm pháp luật hoặc tệ nạn xã hội, không có hiện tượng vi phạm quy chế chuyên môn; đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua; thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học cơ

sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học tốt. Hoạt động tài chính minh bạch rõ ràng thực hiện theo đúng văn bản chỉ đạo.

Điểm yếu cơ bản:

Các tổ chuyên môn ghép bộ môn còn gặp khó khăn trong việc quản lý và tổ chức sinh hoạt chuyên môn.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Mức 1: 10/10

Mức 2: 10/10

Mức 3: 3/5

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

Mức 1: 0/10

Mức 2: 0/10

Mức 3: 2/5

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường có trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn, được bồi dưỡng, tập huấn đầy đủ về lí luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm. Số lượng cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường đảm bảo yêu cầu quy định và được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Đội ngũ giáo viên có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao đảm bảo cho việc thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đạt chuẩn trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp. Nhân viên được phân công phù hợp với công việc, hợp lí theo năng lực.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý của Trường Trung học cơ sở Tân Kiên đạt tiêu chuẩn theo quy định: đạt trình độ đào tạo chuyên môn đại học, trong đó có hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng có trình độ thạc sĩ; đảm bảo đạt tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, có trình độ trung cấp lý luận chính trị, có năng lực quản lý nhà trường, có đủ sức khỏe theo yêu cầu, đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019 và theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H2-2.1-01].

b) Trong 05 năm qua, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá đạt chuẩn theo Quy định chuẩn hiệu trưởng (theo Thông tư 14/2018/TT- BGDĐT) [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đã được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định; tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng và tập huấn về chuyên môn, chính trị, quản lý của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức; tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Tuy nhiên, cán bộ quản lý nhà trường còn chưa tự tin trong giao tiếp với giáo viên người nước ngoài dạy tại trường [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên theo quy định chuẩn hiệu trưởng. [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Cán bộ quản lý có năng lực quản lý trường học, thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, quản lý mọi hoạt động trong nhà trường theo đúng Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp

học; thực hiện đúng chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, giữ được sự đoàn kết trong tập thể sư phạm; được giáo viên, nhân viên trong nhà trường tín nhiệm [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

Mức 3:

Trong 05 năm qua, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức khá trở lên [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý giáo dục, tạo được sự đoàn kết và được tập thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường chưa tự tin trong giao tiếp với giáo viên nước ngoài dạy tại trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được, không ngừng học hỏi, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt tham gia các lớp học ngoại ngữ để tự tin hơn trong kỹ năng giao tiếp bằng Tiếng Anh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn

nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác, nhà trường đảm bảo đủ số lượng giáo viên, cơ cấu cho tất cả các môn học và đạt trình độ chuẩn quy định và được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

b) Tính đến thời điểm tháng 10/2023, trường có 63/64 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo chiếm 98,43%, trong đó có 3/64 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn chiếm 4,68%. Hiện có 01 giáo viên đang học đại học để đạt chuẩn trình độ vào cuối năm 2023, 01 giáo viên Toán và 01 giáo viên Thể dục đang học lớp thạc sĩ, 01 giáo viên đang học lớp trung cấp chính trị. Giáo viên các bộ môn tích hợp như Khoa học tự nhiên, Lịch sử - Địa lý đều được tham gia tập huấn bồi dưỡng bổ sung kiến thức môn tích hợp; 100% giáo viên của trường được tập huấn đầy đủ chương trình giáo dục phổ thông 2018 [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03].

c) Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2023, trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ 2018 đến 2023, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-04].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ 2018 đến 2023, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-03].

c) Giáo viên của trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh. Hàng năm, nhà trường đều tổ chức cho giáo viên và học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế kết hợp với hướng nghiệp để định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở [H1-1.1-03]; [H1-1.1-08]; [H1-1.4-04]. Giáo viên của trường có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học nhưng số lượng còn hạn chế [H2-2.2-05]

Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2018 đến 2023, trường không có giáo viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-03].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2018 đến năm 2023, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có trên 70% đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức tốt trở lên [H2-2.2-04].

b) Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng dẫn học sinh tự nghiên cứu bài học, làm dự án báo cáo và hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi về nghiên cứu khoa học [H2-2.2-06]. Trong 5 năm, trường có 35 đề tài sáng kiến kinh nghiệm được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh công nhận giải pháp sáng kiến ngành giáo dục có phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở [H2-2.2-07]

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên đầy đủ về số lượng và cơ cấu, tất cả giáo viên đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn đa số giáo viên có chuyên môn giỏi, năng lực nghiệp vụ đa dạng.

3. Điểm yếu

Đề tài nghiên cứu khoa học của nhà trường chưa đồng đều ở tất cả các môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục, chú trọng nâng cao và mở rộng các hoạt động giáo dục; tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập nâng cao trình

độ và động viên giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh thực hiện nghiên cứu khoa học đại trà cho tất cả các môn học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng nhân viên, giáo viên biên chế và kiêm nhiệm đáp ứng các nhiệm vụ được giao: nhân viên kế toán, nhân viên văn thư, nhân viên thư viện, nhân viên y tế, nhân viên thiết bị. Trong đó, nhân viên kế toán, nhân viên văn thư, nhân viên thư viện là viên chức của trường; trường hợp đồng nhân viên y tế và nhân viên thiết bị; nhân viên thủ quỹ và nhân viên công nghệ thông tin do giáo viên của trường kiêm nhiệm [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02]; [H2-2.3-03]; [H2-2.3-04].

b) Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ và năng lực. Nhân viên kế toán, thư viện, văn thư có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn và được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc [H2-2.3-01]; [H2-2.3-03].

c) Cuối mỗi năm học, hiệu trưởng nhận xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của mỗi cá nhân; các nhân viên và giáo viên được phân công kiêm nhiệm đều thực hiện tốt nhiệm vụ được giao [H2-2.3-05].

Mức 2:

a) Trường Trung học cơ sở Tân Kiên có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02]; [H2-2.3-03].

b) Nhân viên nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong các năm học, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật [H2-2.3-05].

Mức 3:

a) Nhân viên kế toán, thư viện, văn thư, y tế, thiết bị có trình độ từ trung cấp trở lên theo đúng chuyên ngành đào tạo, đáp ứng được vị trí việc làm và chuyên môn được giao [H2-2.3-06]; [H2-2.3-07].

b) Hàng năm, nhân viên kế toán, văn thư, y tế,... của nhà trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm được Hiệu trưởng phân công nhằm đáp ứng yêu cầu công việc của nhà trường [H2-2.3-06]; [H2-2.3-07].

2. Điểm mạnh

Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, có tinh thần trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có viên chức làm công tác y tế nên Hiệu trưởng hợp đồng và phân công giáo viên kiêm nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức làm công tác y tế, thiết bị, thủ quỹ và công nghệ thông tin nhằm bổ sung đầy đủ các vị trí nhân viên của trường theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.**Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh****Mức 1:**

a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*

b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Học sinh đáp ứng yêu cầu bảo đảm về độ tuổi học sinh theo quy định Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.5-01].

b) Đầu năm học, nhà trường đã phổ biến cho học sinh thực hiện nội quy, các quy định về nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục và quyền của học sinh theo quy định của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Đa số học sinh nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học như: thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; thực hiện nội quy nhà trường và chấp hành pháp luật của nhà nước; biết rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân [H2-2.4-01]; Bên cạnh đó, học sinh còn được tham gia các hoạt động tập thể của nhà trường, của lớp, của chi đội; tham gia các công tác xã hội như bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông; có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường [H2-2.4-02]. Tuy nhiên, vẫn còn một vài học sinh chưa thực hiện tốt nhiệm vụ học tập [H1-1.1-08]; [H2-2.4-03].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền hưởng thụ giáo dục, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập. Các em được nhà trường bảo vệ, đối xử bình đẳng; được tham gia các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao của trường; được tham gia các phong trào nhằm phát triển năng khiếu; được khám sức khỏe hàng năm theo quy định [H2-2.4-02]. Đối với các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường trao tặng học bổng; có chế độ miễn giảm các khoản tiền, hỗ trợ tập vở, đồng

phục và quà tết để các em an tâm học tập [H2-2.4-02]; [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05]. Tuy nhiên, một số ít học sinh do hoàn cảnh gia đình và ảnh hưởng của môi trường sống nên chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập.

Mức 2:

Nhà trường chú trọng quan tâm trong công tác giáo dục đạo đức và rèn luyện hạnh kiểm cho học sinh. Giáo viên bộ môn thường xuyên kết hợp với giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội cùng gia đình theo dõi giúp đỡ, động viên và có những biện pháp giáo dục phù hợp học sinh, từ đó các em học sinh chưa ngoan có sự chuyển biến tích cực trong học tập và rèn luyện [H1-1.1-08]; [H2-2.4-06].

Mức 3:

Nhà trường có nhiều học sinh có thành tích tốt trong học tập và rèn luyện; đạt nhiều thành tích tốt trong các kỳ thi phong trào, các sân chơi vui học do huyện, thành phố tổ chức; tham gia tích cực các hoạt động của lớp, của trường, của Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H2-2.4-04]. Trong các năm học, học sinh đạt nhiều thành tích học sinh giỏi, học sinh tiên tiến; đạt nhiều giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện và cấp thành phố, từ đó có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động chung của lớp và nhà trường [H1-1.1-08]; [H2-2.4-07].

2. Điểm mạnh

Học sinh nhà trường được hưởng đầy đủ quyền lợi học tập, vui chơi, phát triển năng khiếu; thực hiện các nhiệm vụ của học sinh theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định khác về pháp luật.

3. Điểm yếu

Một số ít học sinh do hoàn cảnh gia đình và ảnh hưởng của môi trường sống nên chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thường xuyên phối hợp giữa nhà trường với gia đình để có định hướng giúp đỡ những học sinh chưa tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Cán bộ quản lý đảm bảo về trình độ chuyên môn, chính trị và năng lực quản lý. Trường có đầy đủ nhân viên. Cán bộ, giáo viên trường có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng.

Điểm yếu cơ bản:

Còn một số học sinh chưa tự giác thực hiện nhiệm vụ về học tập và rèn luyện đạo đức.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Mức 1: 4/4

Mức 2: 4/4

Mức 3: 4/4

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

Mức 1: 0/4

Mức 2: 0/4

Mức 3: 0/4

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường Trung học cơ sở Tân Kiên có cơ sở vật chất đầy đủ, khang trang, môi trường sư phạm sạch đẹp, đảm bảo yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục. Trường có diện tích đảm bảo theo quy định, có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường, biển tên trường, có khu sân chơi, bãi tập, khu để xe, khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước và xây dựng được môi trường trường học xanh. Nhà trường có đủ trang thiết bị giáo dục đồ dùng dạy học, các phòng học, phòng thực hành, thí nghiệm,... được quản lý, sử dụng theo quy định.

Trường có 01 nhà xe giáo viên và khu để xe học sinh; khu nhà vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước được xây dựng đúng theo quy định. Ngoài ra, trường có bếp ăn nấu tại chỗ phục vụ bán trú cho học sinh. Căn tin trường sạch sẽ, thoáng mát, phục vụ hiệu quả cho học sinh và giáo viên.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.*

b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh.*

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Tân Kiên có tổng diện tích là $21.641 m^2$, có cây xanh, bóng mát; môi trường sạch, đẹp, an toàn thuận lợi cho công tác tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Nhà trường có khuôn viên riêng biệt. Cổng trường gồm 01 cổng chính và 01 cổng phụ; biên trường được đặt ở vị trí phù hợp kiên cố, xung quanh trường có hệ thống tường rào bảo vệ, đảm bảo an toàn, tạo điều kiện tốt cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04]; [H3-3.1-05].

c) Khu sân chơi, bãi tập của trường có sân trước, sân sau, có sân tập thể thao và sân bóng đá với tổng diện tích $6.440,32 m^2$ được trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ việc học tập và rèn luyện thể dục thể thao của học sinh và các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04]; [H3-3.1-06]; [H3-3.1-07].

Mức 2:

Trường có khu sân chơi, bãi tập rộng rãi với tổng diện tích là $6.440,32 m^2$, đáp ứng được các yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H3-3.1-03]; [H3-3.1-06]; [H3-3.1-07]. Tuy nhiên, trường chưa có nhà tập đa năng do đang chờ thực hiện xây dựng trong giai đoạn 2.

Trường Trung học cơ sở Tân Kiên có tổng diện tích $21.641 m^2$ với tổng số 1805 học sinh (theo số liệu hiện tại của năm học 2023 - 2024), bình quân $11,99 m^2$ /học sinh. Khu sân chơi, bãi tập có tổng diện tích $6.440,32 m^2$, chiếm tỷ lệ 29,76% diện tích của trường [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04]; [H3-3.1-05]; [H3-3.1-06]; [H3-3.1-07]; [H3-3.1-08].

2. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên tường bao cố định, đảm bảo an toàn, cảnh quan, môi trường sư phạm xanh, sạch đẹp. Diện tích mặt bằng rộng, thoáng mát, thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Trường chưa có nhà tập đa năng do đang chờ thực hiện xây dựng trong giai đoạn 2.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng có kế hoạch duy trì và tạo các mảng xanh, tạo cảnh quan khang trang, thoáng mát nhằm đáp ứng các yêu cầu vui chơi, học tập của học sinh; đồng thời tham mưu với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh, Ủy ban nhân huyện Bình Chánh sớm phê duyệt giai đoạn 2 của dự án xây nhà tập thể dục thể thao đa năng cho nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 45 phòng học để học 02 buổi/ngày. Phòng học có đủ bàn ghế cho học sinh được trang bị loại 02 chỗ ngồi phù hợp với tầm vóc của học sinh; có bàn

ghế của giáo viên, bảng từ, bản tin; đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, có đủ đèn, quạt,... [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

b) Trường có đủ phòng học bộ môn theo quy định: 03 phòng khoa học tự nhiên, 01 phòng nghe nhìn, 02 phòng tin học, 01 phòng công nghệ, 01 phòng âm nhạc, 01 phòng mỹ thuật. Các phòng có biển tên, nội quy sử dụng phòng học bộ môn đúng quy định [H3-3.2-01]; [H3-3.2-04].

c) Trường có phòng hoạt động Đoàn - Đội, có thư viện và phòng truyền thống đạt chuẩn phục vụ cho công tác dạy và học của giáo viên và học sinh [H3-3.2-05].

Mức 2:

a) Mỗi phòng học của nhà trường đều có diện tích $67,5 \text{ m}^2$; các phòng bộ môn được xây dựng với diện tích trên 80 m^2 đạt tiêu chuẩn theo quy định. Các phòng bộ môn được bố trí riêng biệt, đảm bảo thuận lợi cho học sinh khuyết tật hòa nhập (nếu có) [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05].

b) Trường có khối phòng phục vụ cho học tập và giảng dạy đầy đủ theo quy định đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường theo quy định gồm: Hội trường, thư viện, phòng đồ dùng, phòng truyền thống, phòng đoàn thể, phòng tư vấn tâm lý học đường. Khối phòng được bố trí ở vị trí thuận tiện, đảm bảo cho hoạt động giáo dục và đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường theo quy định [H3-3.1-03]; [H3-3.2-07].

Mức 3:

Trường có đầy đủ các phòng học, phòng bộ môn. Các phòng học, phòng bộ môn được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở. Phòng Tư vấn được đặt ở tầng trệt đáp ứng việc tư vấn cho học sinh khi cần. Hiện trường còn 10 phòng học chưa lắp đặt tivi hoặc máy chiếu để hỗ trợ tốt cho công tác giảng dạy và học tập [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04]; [H3-3.2-06]

2. Điểm mạnh

Trường có cơ sở vật chất khang trang đạt chuẩn phục vụ tốt cho công tác dạy và học. Trường có đủ phòng học để học 02 buổi/ngày, phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, có đủ bàn ghế phù hợp với các đối tượng học sinh.

3. Điểm yếu

Trường còn 10 phòng học chưa lắp đặt tivi hoặc máy chiếu để hỗ trợ công tác giảng dạy của giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các bộ phận rà soát bổ sung và sửa chữa kịp thời các trang thiết bị dạy học khi cần thiết; vận động phụ huynh học sinh, mạnh thường quân tài trợ tivi hoặc máy chiếu để đảm bảo 100% phòng học có đủ trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác dạy và học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường.*

b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Tân Kiên có khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng yêu cầu hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường đảm bảo theo đúng quy định gồm: 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng hành chánh, 01 phòng công đoàn, 01 phòng hội đồng sư phạm, 03 phòng nghỉ giáo viên, 01 phòng tư vấn, 01 phòng kế toán, 01 phòng y tế, 02 phòng bảo vệ, 01 phòng thiết bị, 01 phòng truyền thống và 01 phòng Đoàn - Đội đáp ứng yêu cầu tối thiểu của các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.3-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04].

b) Nhà trường có nhà để xe có mái che cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và nơi để xe cho học sinh được bố trí riêng biệt, hợp lý ở cổng phụ nhằm tránh ùn tắc giao thông khi tan học và đảm bảo an toàn, trật tự trước cổng trường [H3-3.3-03].

c) Các bộ phận thuộc khối hành chính - quản trị tự kiểm kê định kì các thiết bị, đồ dùng,... và lập kế hoạch, đề xuất nâng cấp, bổ sung mua sắm đồ dùng và thiết bị phục vụ hoạt động hành chính - quản trị để đảm bảo phục vụ nhu cầu hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.3-04]; [H3-3.3-06].

Mức 2:

trường có khối phòng hành chính - quản trị đảm bảo quy định như phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng giáo viên, phòng kế toán, phòng bảo vệ, phòng công đoàn, phòng y tế, nhà ăn bán trú, phòng nghỉ trưa của giáo viên,... Tất cả các phòng chức năng đều có bàn ghế, kệ, tủ, trang thiết bị đầy đủ, phù hợp với công năng sử dụng [H3-3.3-01]; [H3-3.3-05].

Khu nhà bếp, nhà ăn được xây dựng đúng quy chuẩn, có giấy chứng nhận cấp phép hoạt động, đảm bảo sức khỏe, an toàn vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Tuy nhiên, nhà ăn bán trú của trường có diện tích nhỏ so với nhu cầu thực tế, không đủ cho tất cả học sinh ăn trưa cùng một thời điểm [H3-3.3-04]; [H3-3.3-05]; [H3-3.3-07]; [H3-3.3-08]; [H3-3.3-09].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị của trường đều được trang bị máy tính có kết nối internet, máy in và đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H3-3.3-02]. Tuy nhiên, phòng nghỉ giáo viên chưa đủ đáp ứng nhu cầu nghỉ trưa của giáo viên.

2. Điểm mạnh

Trường Trung học cơ sở Tân Kiên có khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng tốt nhu cầu học tập và giáo dục học sinh. Các phòng đều được trang bị máy vi tính có kết nối internet, máy in và đầy đủ các thiết bị đáp ứng nhu cầu làm việc và phục vụ tốt cho hoạt động giáo dục của trường.

3. Điểm yếu

Phòng nghỉ giáo viên chưa đủ đáp ứng nhu cầu nghỉ trưa của giáo viên; nhà ăn bán trú của trường có diện tích nhỏ so với nhu cầu thực tế, không đủ cho tất cả học sinh ăn trưa cùng một thời điểm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng sẽ thường xuyên rà soát, sửa chữa và bổ sung thêm trang thiết bị cho khối hành chính - quản trị.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch trang bị thêm giường, cải tạo phòng chưa sử dụng thành phòng nghỉ giáo viên; đồng thời lập kế hoạch, kiến nghị, đề xuất ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp kinh phí nâng cấp, mở rộng nhà ăn bán trú.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tại các khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, được bố trí nam và nữ riêng biệt theo mỗi khu vệ sinh; vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ, không ô nhiễm môi trường. Khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02].

b) Trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; có hệ thống nước sạch đảm bảo cho việc sử dụng sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.3-09]. Trong 05 năm qua, nhà trường hợp đồng với công ty nước uống đóng chai nhãn hiệu Dapha có giấy chứng nhận chất lượng và đảm bảo các yêu cầu về vệ

sinh an toàn thực phẩm theo quy định tiêu chuẩn để học sinh và tập thể sư phạm nhà trường sử dụng [H3-3.4-03].

c) Trường trang bị thùng rác có nắp đậy bố trí theo từng khu vực. Có nhà chứa rác cách xa khu lớp học và phòng làm việc. Nhân viên phục vụ thường xuyên quét dọn vệ sinh, làm sạch đẹp trường lớp. Việc thu gom rác được thực hiện mỗi ngày 01 lần do đội thu gom rác tại địa phương đảm nhận [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh của trường đảm bảo được sự thuận tiện trong sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu vệ sinh được xây dựng phù hợp với cảnh quan, nhà vệ sinh rộng rãi sạch sẽ, thông thoáng [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02].

b) Hệ thống cấp nước sạch của trường đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Trường đã sử dụng nguồn nước đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và sinh hoạt. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý rác thải của trường đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp, trường có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực bếp ăn bán trú, khu vệ sinh [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05]. Tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh chung và chưa phân loại rác thải theo quy định.

Trường bố trí đủ thùng đựng rác và hướng dẫn học sinh phân loại rác thải theo đúng quy định, tuy vậy vẫn còn học sinh chưa có ý thức trong việc phân loại rác. Thùng đựng rác có nắp đậy và thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Việc thu gom rác thải ở phòng y tế đảm bảo thực hiện theo quy định. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác [H3-3.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường bố trí khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh khoa học, phù hợp và thuận tiện. Nguồn nước sạch thường xuyên đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nước uống đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước, thu gom rác thải đảm bảo yêu cầu vệ sinh, không ô nhiễm môi trường. Trường có hệ thống thoát nước và xử lý rác thải đảm bảo theo quy định.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số học sinh chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh chung và chưa phân loại rác thải theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện sử dụng nguồn nước sạch, thu gom và phân loại rác theo đúng quy định tạo môi trường trong lành nhằm đảm bảo sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; thường xuyên giáo dục học sinh có ý thức tốt trong việc giữ gìn vệ sinh và phân loại rác thải.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường trang bị đủ thiết bị văn phòng bàn ghế làm việc, tủ đựng hồ sơ và các thiết bị đèn, quạt, máy tính để bàn, máy in, máy photo và hệ thống mạng internet phục vụ cho các hoạt động của nhà trường [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

b) Nhà trường có đầy đủ thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu cho mỗi môn học đúng theo quy định tại Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05].

c) Hàng năm, trường tổ chức rà soát, kiểm kê tài sản để đánh giá lại về thực trạng bảo quản thiết bị giáo dục của nhà trường từ đó tiến hành tổ chức sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng, trang thiết bị dạy học [H3-3.2-03]; [H3-3.5-01].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

a) Trường có 116 máy tính kết nối internet, trong đó 26 máy phục vụ công tác quản lý và 90 máy phục vụ cho hoạt động quản lý và hoạt động dạy học của giáo viên [H3-3.5-02]; [H3-3.5-06].

b) Trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định để phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy và học [H3-3.5-01]; [H3-3.5-07].

c) Mỗi năm học, nhà trường căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học đã bổ sung thêm các thiết bị dạy học phục công tác giảng dạy và hoạt động giáo dục. Bên cạnh đó, giáo viên còn tự làm đồ dùng dạy học để bổ sung vào thiết bị dạy học cho bộ môn [H3-3.5-04].

Mức 3:

Phòng thí nghiệm thực hành Vật lý, Hóa học, Sinh học của trường có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả trong các tiết thực hành [H3-3.5-05].

Trong năm học giáo viên tích cực sử dụng các thiết bị tivi, máy chiếu, máy vi tính được trang bị ở mỗi lớp học để làm phương tiện hỗ trợ cho hoạt động dạy và học. Giáo án điện tử của giáo viên đa phần được khai thác trong tổ, nhóm chuyên môn và sử dụng khá hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa phong phú [H3-3.5-02]; [H3-3.5-04]; [H3-3.5-06].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ thiết bị phục vụ cho văn phòng, các phòng thực hành thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Sinh học có kết nối internet và phục vụ cho các hoạt động dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Giáo viên thường xuyên sử dụng thiết bị

tivi, máy chiếu để dạy giáo án điện tử và làm phương tiện hỗ trợ hoạt động dạy học theo hướng đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả trong giảng dạy, đồng thời tạo hứng thú cho học sinh trong học tập.

3. Điểm yếu

Đồ dùng dạy học tự làm hàng năm của giáo viên bổ sung cho thiết bị giáo dục nhà trường chưa được phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng cho nâng cấp mạng nội bộ và đường truyền internet, hệ thống wifi kết nối với các thiết bị máy tính văn phòng, thiết bị tivi, máy chiếu, máy vi tính để phục vụ tốt hơn công tác quản lý, dạy và học.

Công đoàn kết hợp nhà trường tổ chức, động viên giáo viên tự làm và tham gia các hội thi làm đồ dùng dạy học do các cấp tổ chức.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện Trường Trung học cơ sở Tân Kiên được trang bị đầy đủ sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham

khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường. Thư viện kịp thời cung cấp sách giáo khoa, tủ sách pháp luật và sách tham khảo cho giáo viên và học sinh, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu giáo dục [H3-3.6-03]. Thư viện có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định của nghiệp vụ công tác thư viện trường học: có nội quy thư viện; có sổ theo dõi đọc, mượn, trả sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo; có lịch hoạt động thư viện và lưu trữ đầy đủ các biên bản tự đánh giá, kiểm tra về công tác thư viện. Thư viện nhà trường thường xuyên tổ chức các chuyên đề đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh [H3-3.6-04]; [H3-3.6-05]. Tuy nhiên, hoạt động giới thiệu sách mới đến giáo viên, nhân viên còn hạn chế.

c) Sau khi kết thúc học kì và kết thúc năm học, nhân viên thư viện tiến hành kiểm kê, rà soát bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo theo Quy định về tiêu chuẩn thư viện [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]; [H3-3.6-04]; [H3-3.6-06]; [H3-3.6-07]; [H3-3.6-08].

Mức 2:

Thư viện trường có diện tích 251 m² có phòng đọc riêng, phòng chứa sách riêng đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhiều năm liền, thư viện trường đạt danh hiệu thư viện xuất sắc [H3-3.6-09]; [H3-3.6-10].

Mức 3:

Thư viện trường rộng rãi, có khu vực đọc sách cho học sinh và giáo viên riêng biệt. Máy tính của thư viện được kết nối internet, có sách tham khảo, tài liệu điện tử đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-10]. Tuy nhiên, số lượng máy vi tính của thư viện còn ít, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu tra cứu của giáo viên và học sinh.

2. Điểm mạnh

Thư viện của nhà trường đạt chuẩn thư viện xuất sắc. Số lượng đầu sách, thể loại sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy định pháp luật được bổ sung hàng năm đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, công nhân viên

và học sinh. Việc quản lý và các hoạt động thư viện được tổ chức khoa học, đa dạng đạt hiệu quả cao trong việc phục vụ nhu cầu nghiên cứu và học tập.

3. Điểm yếu

Thư viện của nhà trường chưa tổ chức nhiều các hoạt động giới thiệu sách đến giáo viên, số lượng máy vi tính của thư viện còn ít, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu tra cứu của giáo viên và học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng đầu tư thêm kinh phí để bổ sung nguồn sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo... phong phú hơn nhằm phục vụ tốt hơn nữa cho hoạt động giáo dục của trường; chỉ đạo nhân viên thư viện tổ chức nhiều hơn nữa các buổi giới thiệu sách mới đến giáo viên, nhân viên và học sinh; đồng thời xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí bổ sung thêm hệ thống máy tính phục vụ nhu cầu tra cứu cho giáo viên và học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường Trung học cơ sở Tân Kiên có môi trường rộng rãi, thoáng mát. Trường có đủ phòng học, bàn ghế giáo viên, học sinh, bảng viết, nội quy học sinh theo quy định. Thư viện nhà trường có đủ tài liệu, sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập, sách tham khảo để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. Cơ sở vật chất của nhà trường, thiết bị dạy học đầy đủ. Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị giáo dục được thực hiện tốt đã phát huy tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Đồ dùng dạy học tự làm hàng năm của giáo viên còn hạn chế.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Mức 1: 6/6

Mức 2: 6/6

Mức 3: 5/5

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

Mức 1: 0/6

Mức 2: 0/6

Mức 3: 0/5

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Sự phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong nhiều năm qua đã và đang được phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, nhất là trong công tác giảng dạy và học tập, công tác vận động xã hội hóa, hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ dạy học... Ngoài ra, mối quan hệ giữa nhà trường với nhân dân và chính quyền ở địa phương, các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn ngày càng gắn bó. Đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của Trường Trung học cơ sở Tân Kiên trong những năm qua.

Địa bàn xã Tân Kiên có trên 70% dân nhập cư, đa số học sinh của trường tạm trú, chỗ ở không ổn định. Một số phụ huynh học sinh vì mưu sinh nên thiếu quan tâm phối hợp, còn khoán trắng cho nhà trường trong công tác giáo dục cho học sinh.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) *Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*
- b) *Có kế hoạch hoạt động theo năm học.*
- c) *Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Vào đầu mỗi năm học, các lớp bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh; trong đó có trưởng ban và phó ban là những người nhiệt tình, có trách nhiệm, phối hợp tốt với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và nhà trường [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]. Ban

đại diện cha mẹ học sinh trường đã được thành lập theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01]. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Các nội dung thảo luận, thống nhất trong Ban đại diện cha mẹ học sinh được ghi trong biên bản các cuộc họp [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

b) Hàng năm, Ban đại diện Cha mẹ học sinh đều tổ chức đại hội Cha mẹ học sinh toàn trường, lập kế hoạch hoạt động và thực hiện theo tiến độ [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]. Ban đại diện cha mẹ học sinh họp theo định kỳ mỗi năm 3 lần và một số phiên họp đột xuất với nhà trường [H4-4.1-05].

c) Mỗi năm nhà trường đều tổ chức họp cha mẹ học sinh định kỳ đầu năm học, giữa năm học và cuối năm học [H4-4.1-05]. Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện các hoạt động đúng kế hoạch và tiến độ đã đề ra ngay từ đầu năm học; hỗ trợ nhà trường thực hiện nhiệm vụ năm học có sự thống nhất của cha mẹ học sinh toàn trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để chăm sóc, quản lý, động viên học sinh tích cực và tự giác trong học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ nội quy của nhà trường [H2-2.4-03]; [H4-4.1-05].

Mức 2:

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động theo năm học và nghị quyết đã được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường trong mỗi năm học, trong quá trình hoạt động, Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục tại đơn vị [H1-1.1-03]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]. Trong các cuộc họp cha mẹ học sinh định kỳ, nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh thông qua việc lồng ghép vào các cuộc họp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh; Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên đóng góp ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, huy động học sinh đến trường, hỗ trợ vận động học sinh khó khăn có nguy cơ bỏ học trở lại lớp, đồng thời hỗ trợ nhà trường trong công tác bồi dưỡng, khen thưởng, động viên học sinh tham gia các hội thi từ cấp trường, cấp huyện và cấp thành phố để các em có động lực phấn

đầu đạt thành tích cao [H1-1.1-03]; [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]. Tuy nhiên, do đặc thù công việc nên công tác phối hợp cùng nhà trường vận động học sinh có nguy cơ bỏ học quay trở lại lớp còn hạn chế.

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh rất tích cực trong việc phối hợp với nhà trường, xã hội để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp phối hợp tốt với giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên bộ môn, kịp thời động viên cha mẹ học sinh thực hiện trách nhiệm và quyền của mình đối với việc học tập và rèn luyện của con em mình theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-05]. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp cùng nhà trường thực hiện các quan hệ phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội để hỗ trợ về tinh thần và vật chất cho trường như thực hiện công trình lưới lan sân trường, hỗ trợ kinh phí khen thưởng cho học sinh nhằm phục vụ hoạt động dạy học, vui chơi và tập luyện thể dục thể thao cho học sinh [H1-1.1-12]; [H1-1.6-14].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp tốt với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh; thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến cha mẹ học sinh các lớp trong việc quản lý giáo dục đạo đức học sinh; hỗ trợ kinh phí khen thưởng cho học sinh giỏi. Ban đại diện cha mẹ học sinh tích cực tham gia, hỗ trợ nhà trường về cơ sở vật chất và tài trợ giáo dục.

3. Điểm yếu

Công tác phối hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng nhà trường trong việc vận động học sinh có nguy cơ bỏ học quay trở lại lớp còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phối hợp, tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp thực hiện đầy đủ các hoạt động, phát huy các nhiệm vụ và quyền theo quy định Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thường xuyên phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục, quản lý con em nhằm hạn chế tối đa học sinh bỏ học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong những năm qua, nhà trường đã chủ động tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh trong việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu trường chuẩn quốc gia; tham mưu thực hiện công tác phát triển trường lớp, chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xã Tân Kiên về các kế hoạch và các biện pháp phát triển nhà trường [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03].

b) Nhà trường đã tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức [H4-4.2-01]; phối hợp tốt với

các tổ chức, đoàn thể, nhất là đoàn xã Tân Kiên để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Chi đoàn đã phối hợp tốt tổ chức cho học sinh nghe báo cáo pháp luật về quyền bảo vệ chăm sóc trẻ em, Luật phòng chống ma túy, phòng chống bạo lực [H4-4.2-04]. Vào cuối năm học, nhà trường phối hợp với địa phương tổ chức cho học sinh sinh hoạt hè với tổ chức đoàn thanh niên xã Tân Kiên [H4-4.2-01]; [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04].

c) Trong các chương trình tổ chức hoạt động giáo dục, nhà trường luôn nhận được sự ủng hộ của các đơn vị, đoàn thể, mạnh thường quân về vật chất lẫn tinh thần như hỗ trợ tổ chức hoạt động ngoại khóa, khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập và các hoạt động giáo dục, tặng quà, học bổng, tặng thẻ bảo hiểm y tế cho học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn,... [H1-1.6-14]; [H2-2.4-04]; [H2-2.4-07].

Mức 2:

a) Nhà trường nghiêm túc triển khai và thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, đồng thời tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của đơn vị như: công tác duy trì trường chuẩn quốc gia, duy trì phổ cập giáo dục. Từ đó, Đảng ủy đưa vào nghị quyết, chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể cùng thực hiện [H1-1.1-01]

b) Trường có phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường để tổ chức các buổi giáo dục kỹ năng sống cho học sinh như mời chuyên gia tâm lý giải đáp thắc mắc sinh lý tuổi mới lớn, chuyên đề giáo dục “Chống xâm hại trẻ vị thành niên”, tập huấn “Kỹ năng phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội”, tổ chức lễ Giỗ tổ Hùng Vương, tổ chức các chuyến ngoại khóa về nguồn tìm hiểu các địa danh lịch sử như: Nhà tưởng niệm liệt sĩ Long Khánh, Bến Nhà Rồng, Láng Le Bàu Cò, bia liệt sĩ xã Tân Kiên, ... [H4-4.2-04].

Chi đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong của trường đã phối hợp với Đoàn thanh niên của xã tổ chức chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, thăm và tặng quà cho Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương. Tuy nhiên hoạt động này còn hạn chế do chỉ được thực hiện vào các ngày lễ kỷ niệm như 27/7, 22/12, ... [H4-4.2-05].

Mức 3:

Trường đã tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xã Tân Kiên và Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả nhằm xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Trong những năm học vừa qua, nhà trường đã làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh. Hàng năm, nhà trường đều đạt danh hiệu đơn vị văn hóa [H1-1.10-11].

2. Điểm mạnh

Nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục. Nhà trường đã tích cực, chủ động trong công tác tham mưu với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương trong việc xây dựng cơ sở vật chất và các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Các hoạt động chăm sóc di tích lịch sử, gia đình có công với cách mạng của nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng sẽ có kế hoạch và biện pháp tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương trong các hoạt động giáo dục phát triển nhà trường; tiếp tục huy động nguồn tài trợ của các mạnh thường quân ủng hộ về cơ sở vật chất thêm cho nhà trường; phối hợp cùng các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ở địa phương để tổ chức các hoạt động chăm sóc di tích lịch sử và gia đình có công với cách mạng tại địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường luôn tích cực tạo mối liên kết với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương, cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân nhằm tạo sự phối hợp hài hòa giữa ba môi trường giáo dục: nhà trường, gia đình và xã hội.

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, trường được kiện toàn tổ chức ngay từ đầu năm học, thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh đã góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục học sinh.

Điểm yếu cơ bản:

Trường chưa phối hợp nhiều với các tổ chức, cá nhân, địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường nên việc giáo dục truyền thống cho học sinh của trường chưa đi vào chiều sâu.

Công tác phối hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng nhà trường trong việc vận động học sinh có nguy cơ bỏ học quay trở lại lớp còn hạn chế.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Mức 1: 2/2

Mức 2: 2/2

Mức 3: 2/2

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

Mức 1: 0/2

Mức 2: 0/2

Mức 3: 0/2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**Mở đầu:**

Trong các năm học, nhà trường tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng. Tập thể sư phạm trường thực hiện tốt công tác giáo dục địa phương. Đồng thời, nhà trường cũng đã đề ra các biện pháp tích cực để đổi mới các hoạt động giảng dạy, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông**Mức 1:**

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục.*

b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.*

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học rất cụ thể, đúng thời gian quy định, thực hiện nội dung giảng dạy theo đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. [H1-1.1-03]; [H1-1.8-02].

b) Các tổ chuyên môn chủ động trong việc xây dựng kế hoạch giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và định hướng đổi mới dạy học, chuẩn bị tốt cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 [H1-1.8-02]. Giáo viên của trường đã vận dụng tốt các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; 100% giáo viên trong nhà trường sử dụng các thiết bị, tivi, máy chiếu trang bị trong lớp học, phòng học bộ môn, đồ dùng dạy học trong giảng dạy [H3-3.5-05]. Hầu hết giáo viên nhà trường tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, thường xuyên soạn giảng bằng giáo án điện tử, sử dụng các phương pháp dạy học theo chủ đề, bàn tay nặn bột, liên môn tích hợp ... đã tạo hứng thú cho học sinh trong quá trình học tập [H3-3.5-06]; [H5-5.1-01]. Giáo viên trong nhà trường đã tích cực hướng dẫn học sinh học tập tích cực, thảo luận nhóm có hiệu quả, chủ động, sáng tạo, có khả năng phản biện và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]. Tuy

nhiên, trường còn một vài giáo viên lớn tuổi chưa thường xuyên vận dụng các phương pháp mới trong giảng dạy.

c) Nhà trường đã thực hiện tốt việc đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực, sử dụng đa dạng hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh như đánh giá quá trình, đánh giá lớp học, đánh giá đồng đẳng, đánh giá qua thực tiễn...nhằm đảm bảo tính khách quan và hiệu quả [H5-5.1-03].

Mức 2:

a) Trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục của năm học. Các tổ, nhóm chuyên môn đã thống nhất việc lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh trong các buổi sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn [H1-1.1-03]; [H1-1.8-02]; [H1-1.4-05].

b) Hàng năm, nhà trường thực hiện rà soát, lựa chọn ra những học sinh có năng khiếu ở các môn học văn hóa cũng như năng khiếu văn nghệ, thành lập đội tuyển, thành lập câu lạc bộ để phân công giáo viên bồi dưỡng. Nhà trường chú trọng công tác tuyển chọn học sinh giỏi, tổ chức thi học sinh giỏi cấp trường để thành lập đội tuyển bồi dưỡng dự thi cấp huyện, cấp thành phố, tạo phong trào thi đua trong học tập, tham gia các hội thi chuyên môn các cấp trong năm học và đạt thành tích cao trong các năm [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05]. Song song đó, nhà trường có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém cho học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện theo từng bộ môn, sát tình hình thực tế và thường xuyên theo dõi kết quả học tập của học sinh [H5-5.1-06]; [H5-5.1-07]. Tuy nhiên, thời gian phụ đạo học sinh yếu chưa được nhiều, nhà trường thường tổ chức thực hiện sau khi kết thúc học kì 1 của năm học.

Mức 3:

Hàng năm, vào cuối học kỳ I và học kỳ II của năm học, phó hiệu trưởng và tổ, nhóm chuyên môn rà soát, phân tích, đánh giá về việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập [H1-1.1-06]; [H1-1.1-08]; đồng thời rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả của các chuyên đề và các giải pháp, sáng kiến kinh nghiệm qua các cuộc họp sinh hoạt chuyên môn định kỳ của trường, tổ nhóm chuyên môn. Từ đó, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch điều chỉnh, bổ sung cho các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. [H1-1.1-06]; [H1-1.1-11]; [H1-1.4-05]; [H5-5.1-08]; [H5-5.1-09].

2. Điểm mạnh

Giáo viên tích cực vận dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dạy học tích hợp, phát triển năng lực của học sinh, thường xuyên quan tâm liên hệ thực tế, rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh.

Việc rà soát, phân tích, đánh giá kết quả giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh được thực hiện kịp thời trong năm học giúp giáo viên nâng cao hơn ý thức thực hiện theo đúng kế hoạch giảng dạy, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên lớn tuổi của trường còn hạn chế trong việc ứng dụng các phương pháp dạy học mới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận tiếp tục duy trì và phát huy các thế mạnh của trường trong việc tổ chức các chuyên đề, đổi mới phương pháp dạy học, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh; phân công các giáo viên trong tổ thường xuyên hỗ trợ giáo viên lớn tuổi trong việc thực hiện các phương pháp giảng dạy mới.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi trong từng năm học để đảm bảo chất lượng giáo dục. Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chuyên môn chú trọng công tác dạy bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém, học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập và rèn luyện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường [H5-5.1-04]; [H5-5.1-06]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

b) Đầu năm học, lãnh đạo nhà trường chỉ đạo cho các tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm rà soát, phân loại chất lượng học sinh thông qua rà soát kết quả học tập, rèn luyện hạnh kiểm của học sinh trong năm học trước [H1-1.1-03]; [H1-1.5-02]; [H2-2.4-03]; [H2-2.4-06]. Qua đó, nhà trường, tổ chuyên môn và giáo viên chủ nhiệm có kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng học sinh giỏi; phụ đạo học sinh yếu, kém; có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H5-5.1-04]; [H5-5.1-06]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

c) Sau mỗi học kì, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục, kết quả thực hiện các hoạt động phụ đạo và bồi dưỡng học sinh. Thông qua kết quả học tập, phó hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên lập danh sách học sinh học cần phụ đạo về văn hoá và học sinh có năng khiếu để tham gia học phụ đạo hoặc bồi dưỡng và tiến hành rà soát, đánh giá để cải tiến hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém, đồng thời chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn tổ chức họp để tìm ra nguyên nhân đồng thời có biện pháp cụ thể nhằm giúp đỡ học sinh yếu, kém khó khăn trong học tập, rèn luyện [H5-5.1-04]; [H5-5.1-06]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Hàng năm, hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng rà soát học sinh có hoàn cảnh khó khăn biết vươn lên trong học tập để trao học bổng khuyến học; khen thưởng học sinh giỏi năng khiếu nhằm kịp thời động viên các em, giúp các em có nghị lực học tốt hơn. [H2-2.4-04]; [H2-2.4-07].

Mức 2:

Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn có sự hỗ trợ tích cực cho học sinh để đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường. Từ đó, học sinh có hoàn cảnh khó khăn đã nỗ lực khắc phục được hoàn cảnh và vươn lên trong học tập. Học sinh giỏi, có năng khiếu đều đảm bảo toàn diện các môn học và phát huy năng khiếu của mình trong các kỳ thi. Học sinh của trường được học đầy đủ các môn học và đạt kết quả học tập từ trung bình trở lên. Tuy nhiên, còn một vài học sinh chưa đạt yêu cầu ở một số bộ môn [H5-5.1-07]; [H5-5.2-02].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường đều có học sinh có học sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp. Ngoài ra, trường có nhiều học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi, các giải phong trào cấp huyện, thành phố như học sinh giỏi máy tính cầm tay, Văn hay chữ tốt, Lớn lên cùng sách, Khéo tay kỹ thuật, Thể dục thể thao, Nét vẽ xanh, An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04].

2. Điểm mạnh

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được duy trì hàng năm và đều có học sinh đạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi, năng khiếu cấp huyện, cấp thành phố.

3. Điểm yếu

Còn một số ít học sinh chưa đạt yêu cầu bộ môn, sức học ở các môn chưa đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tiếp tục đẩy mạnh việc bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, định hướng cho học sinh cuối cấp, tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm học tập cho học sinh tham gia; đồng thời chỉ đạo giáo viên bộ môn phối hợp với giáo viên chủ nhiệm thường xuyên khuyến khích, động viên và giúp đỡ học sinh yếu, kém vươn lên trong học tập.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.**Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định****Mức 1:**

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch.

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả.

c) Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/DGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 7 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp trung học cơ sở từ năm học 2014 - 2015. Thông qua một số môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, nội dung giáo dục địa phương được tổ chức giảng dạy thành các tiết quy định trong phân phối chương trình và lồng ghép vào nội dung bài học đối với các môn học khác [H5-5.3-01].

b) Việc kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo phân phối chương trình và kế hoạch của tổ nhóm chuyên môn. Học sinh được kiểm tra, đánh giá bằng hình thức bài kiểm tra trên lớp hoặc bài thu hoạch qua hoạt động trải nghiệm thực tế [H1-1.1-03]; [H1-1.8-02].

c) Hàng năm, các tổ trưởng ở các bộ môn có rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương. Tuy nhiên, việc cập nhật tài liệu nội dung giáo dục địa phương chưa được phong phú [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

Mức 2:

Việc tổ chức học lịch sử địa phương được nhà trường tổ chức với các hoạt động cho học sinh tham quan, chăm sóc, thắp hương di tích lịch sử trong huyện Bình Chánh như Bia liệt sĩ xã Tân Kiên, tổ chức lễ trưởng thành Đội, kết nạp Đoàn cho các em học sinh khối 9 tại Bia tưởng niệm, khu di tích Láng Le - Bàu Cò ...để học sinh liên hệ, áp dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống thực tiễn gần gũi [H5-5.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở các môn theo quy định. Thường xuyên giáo dục về lịch sử, văn hóa, địa lí kinh tế - xã hội của địa phương, từ đó đã bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào về địa phương, nhất là đối với các giá trị lịch sử, văn hóa.

3. Điểm yếu

Việc cập nhật tài liệu về giáo dục địa phương của các bộ môn chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng chuyên môn hướng dẫn giáo viên cập nhật bổ sung thêm tư liệu giáo dục địa phương khối 8, 9 của các bộ môn trong thư viện để giáo viên và học sinh có điều kiện đọc, tìm hiểu, nghiên cứu để dạy và học chương trình địa phương có hiệu quả hơn, đồng thời xây dựng kế hoạch giáo dục nội dung giáo dục địa phương theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, hiệu trưởng lập kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]

b) Việc tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm kết hợp với hướng nghiệp cho học sinh theo kế hoạch giúp học sinh tìm hiểu, mở rộng thêm kiến thức bộ môn; bước đầu định hướng nghề nghiệp; giáo dục tình yêu quê hương đất nước, tự hào dân tộc qua cảnh đẹp của quê hương đất nước, di tích lịch sử; rèn luyện kỹ năng sống qua trải nghiệm thực tế, hình thành kỹ năng sống [H5-5.4-03]; [H5-5.4-04]; [H5-5.4-05]; [H5-5.4-06].

c) Hiệu trưởng phân công, huy động giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, nhân viên tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cùng với học sinh phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường trong từng đợt tổ chức nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả [H5-5.4-05].

Mức 2:

a) Hàng năm, nhà trường có kế hoạch tổ chức cho học sinh tham quan, học tập trải nghiệm tại các khu di tích lịch sử, văn hóa; tham quan học tập trải nghiệm bộ môn Sinh học tại Thảo Cầm Viên; tham quan các công trình, nhà máy, xí nghiệp, các cơ sở sản xuất, làng nghề, các trường trung cấp, đại học, di tích lịch sử, bảo tàng, ... Nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các chuyến tham quan học tập trong và ngoài thành phố như: Khu di tích lịch sử Láng Le Bàu Cò, Khu di tích Dân Công Hỏa Tuyến, Bến Nhà Rồng, ... Thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm giúp học sinh hình thành và phát triển phẩm chất nhân cách, các năng lực tâm lí, xã hội, học sinh tích lũy kinh nghiệm, phát huy tiềm năng sáng tạo [H4-4.2-04]; [H5-5.1-07]; [H5-5.4-01]. Tổ chức các buổi hướng nghiệp cho học sinh, phối hợp với các trường cao đẳng, trung cấp nhằm định hướng các ngành nghề cho học sinh khối 9 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giúp các em định hướng được nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở. Qua các hoạt động, giúp các em có thêm kĩ năng sống, có định hướng chọn lựa nghề nghiệp phù hợp cho tương lai [H4-4.2-01]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-04]. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều học sinh chưa nhiệt tình tham gia các hoạt động trải nghiệm bên ngoài nhà trường

b) Vào cuối năm học, phó hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để rút kinh nghiệm về việc tổ chức và kết quả của các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh [H5-5.4-06].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường đều tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, thường xuyên, thiết thực theo quy định. Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

3. Điểm yếu

Các buổi hướng nghiệp cho học sinh khối 9 chưa đa dạng phong phú về hình thức tổ chức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với điều kiện của nhà trường; đồng thời chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác tư vấn, tuyên truyền cho học sinh về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học tập, trải nghiệm nhằm gắn kết kiến thức của môn học với thực tế cuộc sống.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường đều có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và phong tục tập quán địa phương thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp được tổ chức theo quy định 2 tiết/tháng, tiết học giáo dục kỹ năng sống 1 tiết/tuần. Học sinh được tìm hiểu về truyền thống của nhà trường; được truyền thông về sức khỏe, giới tính, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, tìm hiểu về pháp luật, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, ... và những kỹ năng trong cuộc

sống. [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03]. Tuy nhiên, nhà trường chưa thực hiện được việc dạy chuyên sâu các chương trình kỹ năng sống cho học sinh

b) Nhà trường thường xuyên nhắc nhở học sinh ý thức thực hiện nề nếp, nội quy của trường, quy tắc ứng xử, biết lễ phép với thầy cô giáo và nhân viên của trường. Học sinh biết kỹ năng phòng chống dịch bệnh, chấp hành tốt việc đội mũ bảo hiểm, chấp hành luật an toàn giao thông. Qua các chuyên đề rèn kỹ năng sống hình thành cho học sinh kỹ năng đoàn kết, tinh thần tập thể làm việc nhóm; kỹ năng phòng tránh bạo lực, xâm hại...[H5-5.5-03]; [H5-5.5-04]; [H5-5.5-05].

c) Từ quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục [H5-5.5-05]. Đạo đức, lối sống của học sinh trường từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam thể hiện qua kết quả rèn luyện hạnh kiểm của học sinh hàng năm [H1-1.1-08].

Mức 2:

a) Thông qua nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống, nhà trường đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập, xác định được mục tiêu, nội dung bài học, xác định các nội dung liên quan trong các tài liệu tham khảo, xây dựng bài học, trao đổi thảo luận với bạn bè, kiểm tra, điều chỉnh, bổ sung những nội dung chưa phù hợp, biết tự đánh giá hiệu quả công việc đã thực hiện. Qua đó, học sinh được rèn luyện về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm [H5-5.5-06]

b) Chương trình giảng dạy, định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống đã giúp cho học sinh nhà trường có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn thông qua các bài học. Học sinh biết cách giao tiếp, ứng xử; biết điều chỉnh, quản lý cảm xúc trong môi trường học đường, trong các mối quan hệ với bố mẹ, người lớn tuổi; có thể tự phục vụ bản thân trong cuộc sống; biết quản lý thời gian học tập và sinh hoạt có hiệu quả [H5-5.5-05]

Mức 3:

Thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, một số học sinh bước đầu có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo sự hướng dẫn và giám sát của giáo

viên. Trong các năm học, trường đã có 5 đề tài nghiên cứu khoa học đạt giải cấp thành phố. Tuy nhiên, việc hướng dẫn nghiên cứu khoa học chưa được thực hiện đại trà cho tất cả các môn học [H5-5.5-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức được nhiều hoạt động ngoại khóa góp phần giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Học sinh từng bước có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

3. Điểm yếu

Việc hướng dẫn nghiên cứu khoa học chưa được thực hiện đại trà cho tất cả các môn học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng sẽ tiếp tục tổ chức các chuyên đề giáo dục dạy kỹ năng sống để dạy và rèn kỹ năng sống cho học sinh toàn trường; đồng thời tiếp tục duy trì tổ chức câu lạc bộ nghiên cứu khoa học và có chế độ, chính sách động viên giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*
- b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*
- c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*
- b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh hàng năm đều đạt được chỉ tiêu theo kế hoạch của nhà trường. Tuy nhiên, trường vẫn còn một số học sinh học lực yếu, kém do chưa có ý thức học tập tích cực, tự giác [H5-5.6-01]; Trong 5 năm (từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2023), tỷ lệ học sinh hoàn thành tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt 100% [H5-5.6-02].

Số liệu	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2023
Học lực từ trung bình trở lên	99,33%	99,84%	99,08%	98,72%	100%
Hạnh kiểm từ trung bình trở lên	100%	100%	100%	100%	100%

b) Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2023, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt từ 98,72% trở lên; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở nhiều năm liền đều đạt 100% [H5-5.1-09]; [H5-5.6-03]; [H5-5.6-04].

c) Nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở theo từng năm học. Học sinh sau khi tốt nghiệp nếu có nguyện vọng học nghề, nhà trường đã tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp và hướng dẫn, giới thiệu cho các em vào học tại các trường hệ trung cấp chuyên nghiệp nhằm định hướng phân luồng học sinh đạt theo kế hoạch đã đề ra [H5-5.6-02]; [H5-5.6-03].

Mức 2:

a) Trong 5 năm liên tiếp kể năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm tốt đạt 100%; tỷ lệ học sinh có học lực từ trung bình trở lên đạt trên 99%. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch covid-19, tỷ lệ học sinh đạt học lực từ trung bình trở lên năm học 2020 - 2021 chỉ đạt 98,72%.

b) Chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt cao hơn tỷ lệ đạt được so với kết quả chung về xếp loại học lực, hạnh kiểm của toàn huyện trong các năm học [H5-5.6-04]; [H5-5.1-09].

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh của nhà trường trong 05 năm học từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023 có chuyển biến tích cực [H1-1.1-08].

Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2023	Năm học 2021 - 2023
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	34,12%	40,4%	39,74%	40,96%	40.00%
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	41,21%	35,7%	35,02%	37,91%	41.7%
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt	97,95%	96,02%	94,5%	96,71%	98%

b) Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, tỷ lệ học sinh bỏ học của trường luôn dưới 1% [H1-1.1-08]

Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
Tỷ lệ học sinh bỏ học	0,23%	0,59%	0,28%	0,48%	0.55%

2. Điểm mạnh

Chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt cao hơn tỷ lệ đạt được so với kết quả chung về xếp loại học lực, hạnh kiểm của toàn huyện trong các năm học.

3. Điểm yếu

Trường vẫn còn một số ít học sinh có ý thức học tập chưa được tự giác và tích cực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, phụ đạo học sinh yếu, kém để duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục; chỉ đạo phó hiệu trưởng và giáo viên phối hợp chặt

chẽ với cha mẹ học sinh trong việc theo dõi tình hình học tập nhằm nâng cao ý thức tự giác cho học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng ổn định và được nâng cao, tạo được sự tin tưởng của chính quyền địa phương và cha mẹ học sinh đối với nhà trường. Nhà trường thực hiện tốt chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục và đã đạt được thành tích cao về kết quả học tập của học sinh, kết quả học sinh đạt giải qua các kì thi học sinh giỏi cấp huyện và cấp thành phố.

Điểm yếu cơ bản:

Việc hướng dẫn nghiên cứu khoa học chưa được thực hiện đại trà cho tất cả các môn học.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Mức 1: 6/6

Mức 2: 6/6

Mức 3: 4/4

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

Mức 1: 0/6

Mức 2: 0/6

Mức 3: 0/4

Phần III.

KẾT LUẬN CHUNG

Việc tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục là điều cần thiết của các trường học nhằm không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục. Báo cáo tự đánh giá phản ánh kết quả trong quản lý nhà trường, trong hoạt động giáo dục toàn diện, giúp nhà trường đề ra chiến lược phát triển, công tác quản lý và tổ chức, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục, công tác quản lý tài chính và cơ sở vật chất, sự phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh. Kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường.

Đối chiếu với kết quả về hoạt động giáo dục của trường đã đạt được trong 05 năm qua với Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trong quá trình tự đánh giá, Trường Trung học cơ sở Tân Kiên, huyện Bình Chánh đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

- Số lượng các tiêu chí đạt, không đạt:

+ Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 28/28, tỷ lệ 100%. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00, tỷ lệ 00%.

+ Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 28/28, tỷ lệ 100%. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00, tỷ lệ 00%.

+ Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 17/20, tỷ lệ 85%. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 03/20, tỷ lệ 15%.

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 2.

Căn cứ theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Trung học cơ sở Tân Kiên, huyện Bình Chánh đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Bình Chánh, ngày 16 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Hồ Thị Thủy Tiên